

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hào.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Khắc Long; ông Trương Ngọc Lễ;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-10-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 01-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS, ngày 14-10-2020, đối với các bị cáo:

**1. Hứa Văn B**, tên gọi khác: không, sinh ngày 25-8-1992 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay (không đăng ký tạm trú): Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn Th và bà Hoàng Thị V; Từ năm 2017 bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Đinh Thị L và có 01 con chung sinh năm 2018; Anh em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án sơ thẩm số 34/2012/HSST ngày 07-8-2012 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Hứa Văn B 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm, tại bản án phúc thẩm số 358/2012/HSPT ngày 25-9-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm; ngày 31-8-2015 bị cáo được đặc xá chấp hành xong hình phạt tù; ngày 12-12-2016 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 09-9-2020 xử phạt Hứa Văn B 1.500.000đ (Một triệu năm trăm

ngàn đồng) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 09-7-2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-7-2020 đến nay; (Có mặt).

**2. Đinh Văn T**, tên gọi khác: không, sinh năm 1985 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Đ và bà Xa Thị Ch (đã chết); Có vợ là Hà Thị Đ và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 09-9-2020 xử phạt Đinh Văn T 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 09-7-2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-7-2020 đến nay; (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hứa Văn V; sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh Thao T; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Đặng Hồng H;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03-7-2020, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha-Jupiter, biển kiểm soát 82E1-02383 mượn của anh Thao T chở Hứa Văn B đi từ Bệnh viện đa khoa khu vực N ra ngã ba xã Đ, khi đến tiệm máy nổ của ông Đặng Hồng H (trú tại thôn Ch, xã Đ), cả hai dừng xe lại, B vào hỏi ông H “*Chú có mua củ đề không?*” (bộ phận dùng để khởi động động cơ Diesel) thì ông H nói “có”. Sau đó, B và T về nhà của T tại thôn I, xã P. Tại đây cả hai cùng nấu cơm ăn trong lúc ăn cơm B hỏi T “Trong suốt đời có cục củ đề máy nổ nhưng mà phải có cửa sắt thì mới cửa lấy được, anh có đi cùng em không?”. T hiểu ý B rủ mình đi trộm cắp củ đề máy nổ nên đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T mang theo một bao tải màu đỏ và điều khiển xe mô tô chở B qua nhà Hứa Văn V (là anh trai của B) ở thôn Đ, xã P mượn cửa sắt nhưng V không có nhà nên B tự

vào lấy. Sau đó T chở B đi vào đường đất hướng về trạm biên phòng Đ (thuộc đồn biên phòng cửa khẩu P) rồi rẽ trái theo đường mòn vào rẫy của nhà anh Phạm Văn L thuộc thôn I, xã P, huyện N. T và B để xe mô tô cách đó khoảng hơn 100m rồi đi bộ xuống nhà rẫy của anh L. Đến nơi T đi lên nhà rẫy để kiểm tra và cảnh giới. B đi đến vị trí để máy nổ ở bờ ao rồi sử dụng cửa sắt cửa cắt phần đai của củ đề gắn với máy nổ. Một lúc sau T cũng đi xuống cùng B thay phiên nhau cửa cho đến khi tách rời được củ đề ra khỏi máy nổ. Sau đó T lấy củ đề bỏ vào bao tải và khiêng để lên phía trước gác ba ga xe mô tô, rồi cả hai điều khiển xe mang củ đề đến bán cho ông Đặng Hồng H. Tại đây ông H sau khi xem củ đề đã nhận ra củ đề trên là tài sản của anh L, vì trước đó chính ông H đã bán cho anh L củ đề này nên ông H đã giữ B và T lại, đồng thời thông báo cho anh L và công an xã P biết sự việc. Tại cơ quan Công an T và B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 259/KL-HĐ ngày 07-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Củ đề (bộ phận dùng để khởi động động cơ Diesel) của máy nổ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.933.000đ (*Hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS –HS ngày 30-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Hứa Văn B và Đinh Văn T cùng đồng phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo; cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cho Đinh Văn T được hưởng thêm tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “bố bị cáo có công với nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất” theo điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt Hứa Văn B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Đinh Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại cho người bị hại bộ phận “củ đề” của máy nổ động cơ Diesel. Đề nghị buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn B và Đinh Văn T thừa nhận bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2020 khi đi tìm cây hoa lan rừng về bán, Hứa Văn B đã phát hiện máy nổ để ở rẫy nhà anh L không có người ở trông nom. Sau khi hỏi ông Đặng Hồng H chủ tiệm máy nổ, biết ông H có mua củ đề nên đã rủ Đinh Văn T cùng đi vào rẫy nhà anh L, dùng cửa sắt cửa rời bộ phận củ đề của máy nổ rồi đem

bán cho ông H thì bị phát hiện. Mục đích các bị cáo lấy củ đề đem bán để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân.

-Người bị hại là anh Phạm Văn L khai tại hồ sơ: Yêu cầu được nhận lại củ đề bộ phận của máy nổ, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Anh Hứa Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai tại hồ sơ: Hứa Văn B là em trai của anh, vào ngày 03-7-2020 B đã vào nhà lấy mượn cửa sắt mà không có anh ở nhà nên anh không biết. Chiếc cửa này B và T đã làm mất sau khi lấy được củ đề, anh không yêu cầu B và T phải bồi thường giá trị chiếc cửa sắt.

- Anh Thao T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai tại hồ sơ: Giữa anh và Đinh Văn T có mối quan hệ trong gia đình, sáng ngày 03-7-2020 anh đã cho Đinh Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Jupiter, biển kiểm soát 82E1-02383 để T chở con đi học, anh không biết T đã dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Anh đã được cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển kiểm soát 82E1-02383 và không có yêu cầu gì khác.

- Người làm chứng là ông Đặng Hồng H khai tại hồ sơ: Khoảng 16 giờ ngày 03-7-2020 có hai thanh niên đem “củ đề” máy nổ vào bán, sau khi kiểm tra thấy có dấu hiệu bị cưa cắt và có đặc điểm giống hệt với củ đề mà ông đã bán cho anh L trước đó nên ông đã giữ hai thanh niên lại và báo cho anh L và công an xã P biết để xử lý.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Hứa Văn B: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, xin gửi lời xin lỗi gia đình người bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình với vợ con, bị cáo xin hứa về sau không phạm tội nữa.

Bị cáo Đinh Văn T: Bị cáo thấy rất xấu hổ về việc làm của mình, xin gửi lời xin lỗi gia đình người bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình lo toan cho vợ con, bị cáo xin hứa về sau không phạm tội nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Hứa Văn B và Đinh Văn T:

Tại phiên tòa Hứa Văn B và Đinh Văn T đều thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 03-7-2020, cả hai đi xe mô tô vào rẫy của nhà anh Phạm Văn L. Sau khi vào đến rẫy Đinh Văn T đứng ở ngoài cảnh giới, còn Hứa Văn B đến vị trí đặt máy nổ dùng cửa sắt cửa phần đai của củ đề gắn với máy nổ. Sau khi quan sát không thấy ai T đã đến vị trí đặt máy nổ cùng với Hứa Văn B thay nhau cửa đứt rời bộ phận củ đề rồi bỏ củ đề vào bao tải mang theo, chở ra bán cho ông Đặng Hồng H. Như vậy các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 259/KLHĐ ngày 07-7-2020 của Hội đồng định giá xác định giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.933.000đ (*Hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*), đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy toàn bộ lời khai, diễn biến tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Vì vậy các bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này, trước khi phạm tội giữa Hứa Văn B và Đinh Văn T có sự trao đổi thống nhất hành động. Hứa Văn B là người khởi sự và trực tiếp thực hiện tội phạm, còn Đinh Văn T là người giúp sức và cùng tham gia thực hiện với Hứa Văn B. Hành vi của B và T có tính đồng phạm ở mức giản đơn quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. B đóng vai trò chủ yếu trong việc phạm tội, nguy hiểm hơn so với T nên B phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với T.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tổ tụng từ điều tra – truy tố – xét xử các bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với Đinh Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*bố bị cáo có công với nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất*” theo điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, thấy rằng tuy giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã thu hồi được tài sản để trả lại cho người bị hại nhưng từ việc nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương, gây mất trật tự an ninh và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nhiều về mặt xã hội, vì vậy không cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Về hình phạt:

Qua xem xét quá trình phạm tội, động cơ, mục đích, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng tuy tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn và thuộc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2012 Hứa Văn B bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 12-12-2016 B đã chấp hành xong toàn bộ bản án, tính đến ngày phạm tội B đã được xóa án tích, không coi là tiền án, chỉ xem xét về mặt nhân thân. Ngày 09-7-2020 cả B và T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,046g Heroine, mỗi bị cáo bị xử phạt hành chính 1.500.000đ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của B và T xảy ra sau khi phạm tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 03/7/2020 nên không coi là tiền sự, sẽ xem xét về mặt nhân thân xấu. Vì vậy cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo đảm giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với hình phạt bổ sung: Các bị cáo B và T không có nghề nghiệp, thu nhập thất thường, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Jupiter, biển kiểm soát 82E1-02383 của anh Thao T, khi giao xe cho Đinh Văn T sử dụng, anh Thao T không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh Thao T chiếc xe mô tô

này. Anh Thao T đã nhận lại xe ở giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với “củ đề” là bộ phận dùng để khởi động động cơ Diesel của máy nổ là của anh Phạm Văn L đã bị các bị cáo chiếm đoạt vào ngày 03-7-2020 cần trả lại cho anh Phạm Văn L.

Ngoài ra các tài sản khác được xem là công cụ, phương tiện phạm tội: Đối với 01 bao tải màu đỏ mà B và T bỏ củ đề vào trong mang ra bán cho ông H, sau khi ông H phát hiện là tài sản trộm cắp nên đã giao lại củ đề cho người bị hại và cơ quan công an xử lý nhưng không giao chiếc bao tải mà đem bỏ vào thùng rác. Đối với 01 cửa sắt bị cáo B mượn lấy của nhà anh trai là Hứa Văn V, sau khi dùng cửa rồi được củ đề khởi máy nổ, B và T đã để quên tại rẫy nhà anh L. Sau này cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc bao tải và cửa sắt nhưng không tìm thấy. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn L xin nhận lại củ đề và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Thao T và anh Hứa Văn V cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hứa Văn Bắc;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đinh Văn Tuấn;

Căn cứ khoản 1 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

**Xử:**

1. Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn B, Đinh Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt Hứa Văn B 10 (mười) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15-7-2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hứa Văn B.

Xử phạt Đinh Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15-7-2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đinh Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Phạm Văn L 01 (một) bộ phận “củ đề” máy nổ động cơ Diesel, trên thân ký hiệu XDIXZZYXGS đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-10-2020 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Hứa Văn B và Đinh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29-10-2020). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N đối với anh Phạm Văn L; Ủy ban nhân dân xã P, huyện N đối với anh Thao T, anh Hứa Văn V.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã lý)

**Nguyễn Thị Hảo**